

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1652/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định tổ chức dạy, học  
và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh  
tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh**

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;*

*Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giáo dục Quốc phòng và an ninh;*

*Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 9 năm 2015 quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Tờ trình số 290/QLĐT ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Trường Phòng Quản lý đào tạo về việc ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng Ban Cơ bản, lãnh đạo các đơn vị có liên quan và các Ông (Bà) có tên trong điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

### *Nơi nhận:*

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, BCB, QLĐT.



**HIỆU TRƯỞNG**



  
**Nguyễn Minh Hà**

## QUY ĐỊNH

### Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1652/QĐ-ĐHM ngày 07 tháng 08 năm 2020 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.
2. Văn bản này áp dụng cho đào tạo đại học chính quy tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường) từ năm học 2020-2021.

#### Điều 2. Vị trí, mục tiêu môn học

1. Giáo dục quốc phòng và an ninh là nội dung cơ bản trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là chương trình bắt buộc thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.
2. Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

#### Điều 3. Nguyên tắc, yêu cầu dạy, học chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường được ban hành kèm theo Quyết định số 1651/QĐ-ĐHM ngày 07 tháng 08 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục



22



quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

2. Dạy, học chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trường gắn liền với giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể; gắn kết với giáo dục thực tế, kỹ năng thực hành và hoạt động ngoại khóa.

## **Chương II** **QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC DẠY, HỌC**

### **Điều 4. Đối tượng được miễn, tạm hoãn học Giáo dục quốc phòng và an ninh**

1. Đối tượng được miễn học Giáo dục quốc phòng và an ninh:
  - a) Sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp;
  - b) Sinh viên đã có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ đại học;
  - c) Sinh viên là người nước ngoài.
2. Đối tượng được miễn học, miễn thi nội dung trong chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh: sinh viên có giấy xác nhận kết quả học tập nội dung đó đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10).
3. Đối tượng được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự:
  - a) Sinh viên là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;
  - b) Sinh viên không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý không thể hoạt động mạnh theo danh sách khám sức khỏe hàng năm của Trạm Y tế Trường;
  - c) Sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.
4. Đối tượng được tạm hoãn học Giáo dục quốc phòng và an ninh:
  - a) Sinh viên vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, có giấy xác nhận của bệnh viện (cấp quận, huyện trở lên) nơi sinh viên điều trị cấp;
  - b) Sinh viên là nữ đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản có giấy xác nhận của bệnh viện phụ sản.
5. Hết thời gian tạm hoãn, sinh viên đăng ký học Giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với kế hoạch cá nhân để hoàn thành chương trình đào tạo.

### **Điều 5. Giảng viên dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh**

1. Giảng viên dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh là giảng viên có trình độ chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Cụ thể giảng viên phải có một trong các trình độ chuẩn sau đây:

- a) Có bằng cử nhân Giáo dục quốc phòng và an ninh trở lên;
- b) Cán bộ quân đội, công an có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác và chứng chỉ đào tạo giảng viên Giáo dục quốc phòng và an ninh và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

2. Giảng viên dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh khi giảng dạy tại giảng đường hoặc trên thao trường phải mang mặc trang phục Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định; giảng viên là sĩ quan quân đội, công an biệt phái phải mang mặc theo Điều lệnh quân đội, công an nhân dân.

3. Trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh, phương pháp dạy học bảo đảm trình độ chuẩn phù hợp với yêu cầu giảng dạy trình độ đại học.

#### **Điều 6. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

1. Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được tổ chức giảng dạy tại Cơ sở 2 (Đường số 9, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai). Cơ sở 2 có phòng học chuyên dùng, thao trường tổng hợp; có đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định hiện hành về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh (*Phụ lục*).

2. Quản lý, sử dụng và bảo quản vũ khí, trang thiết bị Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Chương III ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

#### **Điều 7. Đánh giá kết quả học tập**

1. Điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm tổng kết của môn học được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 như sau:



Xếp loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	9,0 – 10	A <sup>+</sup>	4,0
	8,5 – 8,9	A	4,0
	8,0 – 8,4	B <sup>+</sup>	3,5
	7,0 – 7,9	B	3,0
	6,5 – 6,9	C <sup>+</sup>	2,5
	5,5 – 6,4	C	2,0
	5,0 – 5,4	D <sup>+</sup>	1,5
	4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Dưới 4,0	F	0,0

2. Điểm trung bình chung tích lũy của chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh được tính theo thang điểm 4 theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + A điểm trung bình chung tích lũy của chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- +  $a_i$  là điểm của môn học thứ  $i$ ;
- +  $n_i$  là số tín chỉ của môn học thứ  $i$ ;
- +  $n$  là tổng số môn học đăng ký học tập (Đối với chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh  $n = 4$ ).

3. Điểm của các môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh không tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

4. Trường tổ chức một kỳ thi phụ ngay sau kỳ thi chính cho các sinh viên thi không đạt ở lần thi thứ nhất. Sinh viên đóng tiền thi lại theo quy định của Trường. Trường hợp cả hai lần thi không đạt thì sinh viên phải đăng ký học lại môn học đó cùng khóa sau. Sinh viên tự sắp xếp kế hoạch học tập theo thời khóa biểu do Ban Cơ bản cung cấp. Trong trường hợp không thể sắp xếp lịch tự di chuyển, sinh viên có thể đóng tiền ăn và ký túc xá để học tập và sinh hoạt cùng sinh viên khóa sau.

#### **Điều 8. Điều kiện được cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh**

1. Sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy của chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh từ 2,0 trở lên được cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.
2. Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh được xếp loại như sau

Xếp loại	Điểm trung bình chung tích lũy của chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh
Xuất sắc	3,60 – 4,00
Giỏi	3,20 – 3,59
Khá	2,50 – 3,19
Trung bình	2,00 – 2,49

3. Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh được cấp cho sinh viên vào cuối khóa học cùng với bằng tốt nghiệp.

#### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 9. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đào tạo**

1. Phối hợp với Ban Cơ bản, Bộ môn GDTC-Giáo dục quốc phòng và an ninh xây dựng đề cương chi tiết các môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh.
2. Xét miễn, giảm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên.
3. Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy, học Giáo dục quốc phòng và an ninh.
4. Giám sát công tác tổ chức đào tạo Giáo dục quốc phòng và an ninh.
5. Xét danh sách sinh viên đủ điều kiện được cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.
6. Quản lý phôi, in ấn, cấp phát chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định hiện hành.

##### **Điều 10. Trách nhiệm của Ban Cơ bản**

1. Xây dựng đề cương chi tiết môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.
2. Quản lý bộ môn GDTC-Giáo dục quốc phòng và an ninh, phân công giảng viên giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
3. Đề xuất danh mục mua sắm thiết bị dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh tối thiểu theo quy định.
4. Lập kế hoạch chi tiết từng đợt học, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cho sinh viên học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh đúng, đủ kế hoạch giảng dạy, đảm bảo an toàn về người, vũ khí, trang thiết bị.
5. Tổ chức lớp học lý thuyết không quá 150 người; lớp học thực hành không quá 40 người.



6. Đề xuất các nội dung đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

**Điều 11. Trách nhiệm của Phòng Công tác sinh viên**

1. Phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo và Ban Cơ bản xây dựng chương trình huấn luyện kỹ năng và sinh hoạt ngoại khóa cho sinh viên.

2. Xử lý kỷ luật các sinh viên vi phạm Quy định quản lý sinh viên học tập, rèn luyện, sinh hoạt chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh hiện hành.

**Điều 12. Trách nhiệm của Phòng Hành chính – Quản trị**

1. Thực hiện việc mua sắm thiết bị dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo danh mục đề xuất của Ban Cơ bản đã được Ban Giám hiệu phê duyệt.

2. Đấu thầu suất ăn cho sinh viên trong thời gian học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Cơ sở 2.

3. Tổ chức thuê xe đưa đón sinh viên theo kế hoạch học tập Giáo dục quốc phòng và an ninh.

**Điều 13. Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên**

1. Tổ chức đưa đón sinh viên học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

2. Phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo, Ban Cơ bản, Phòng Công tác sinh viên tổ chức huấn luyện kỹ năng và sinh hoạt ngoại khóa cho sinh viên trong thời gian học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Phối hợp xây dựng nội dung chương trình buổi tổng kết khóa học đáp ứng các tiêu chí: an toàn, tiết kiệm, vui khỏe, lành mạnh.

**Điều 14. Trách nhiệm của Cơ sở 2**

1. Quản lý phòng học chuyên dùng, thao trường tổng hợp, thiết bị dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Quản lý và bảo quản vũ khí, trang thiết bị Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định hiện hành.

3. Quản lý nhà ăn sinh viên, giám sát định lượng suất ăn, giám sát các tiêu chí về vệ sinh, an toàn thực phẩm, đảm bảo nhu cầu ăn kiêng, ăn chay cho sinh viên, giải quyết các ý kiến, khiếu nại của sinh viên về chất lượng vệ sinh, thái độ phục vụ của bên cung cấp suất ăn.

4. Bảo đảm an ninh trật tự tại cơ sở. Giải quyết cho sinh viên ra khỏi cơ sở phải có giấy tờ hợp lệ (được sự đồng ý của cán bộ quản lý). Có sổ sách ghi chép giờ ra vào công của



sinh viên. Quản lý người ra vào theo thời gian quy định, đảm bảo không đưa vào đồ vật gây nguy hiểm, đồ ăn, uống có nồng độ cồn và các chất cấm.

5. Thu tiền thi lại của sinh viên và nộp cho Phòng Tài chính – Kế toán theo các quy định hiện hành.

6. Thực hiện khảo sát ý kiến sinh viên về các dịch vụ cung cấp suất ăn, vệ sinh, cơ sở vật chất, y tế và thái độ phục vụ của nhân viên tại cơ sở.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Trạm Y tế**

1. Cung cấp danh sách sinh viên không đủ sức khỏe để học thực hành Giáo dục quốc phòng và an ninh cho Phòng Quản lý đào tạo và Ban Cơ bản vào đầu mỗi năm học.

2. Khám chữa bệnh, cấp thuốc cho sinh viên khi bị ốm đau, đưa đón bệnh nhân chuyển tuyến, chịu hoàn toàn trách nhiệm về sức khỏe của sinh viên trong thời gian học Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Cơ sở 2.

3. Thông báo cho cán bộ quản lý những vấn đề liên quan đến tình hình sức khỏe của sinh viên.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Phòng Thanh tra – Pháp chế**

1. Phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo, Ban Cơ bản dự thảo các quy định liên quan đến tổ chức đào tạo Giáo dục quốc phòng và an ninh trong Trường;

2. Tổ chức kiểm tra, thanh tra các hoạt động giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định này và quy chế đào tạo đại học hệ chính quy hiện hành của Trường.

### **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Phòng Quản lý đào tạo, Ban Cơ bản, Bộ môn GDTC-Giáo dục quốc phòng và an ninh, Cơ sở 2 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Phòng Quản lý đào tạo để trình Ban Giám hiệu xem xét, giải quyết./.

**HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hà

**Phụ lục**  
**TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP**  
**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**  
*(Kèm theo Quyết định số 1652/QĐ-ĐHM ngày 07 tháng 8 năm 2020 của*  
*Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*

STT	Tên, Đặc điểm, ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Giáo trình GDQPAN đại học, cao đẳng Tập 1	Quyển	250
2	Giáo trình GDQPAN đại học, cao đẳng Tập 2	Quyển	250
3	Bộ tranh vũ khí bộ binh (AK, CKC, RPĐ, B40, B41)	Bộ	02 bộ gồm 48 tranh
4	Thuốc nổ, đồ dùng gây nổ và kỹ thuật sử dụng	Bộ	
5	Vũ khí hủy diệt lớn và cách phòng tránh	Bộ	
6	Bản đồ chủ quyền quốc gia	Chiếc	02
7	Bản đồ địa hình quân sự	Bộ	25
8	Ống nhòm	Chiếc	25
9	Thước chỉ huy	Chiếc	25
10	Mô hình súng B40 cắt bỏ (bằng kim loại)	Bộ	2
11	Mô hình súng B41 cắt bỏ (bằng kim loại)	Bộ	7
12	Mô hình súng CKC cắt bỏ (bằng kim loại)	Bộ	2
13	Mô hình súng AK-47 cắt bỏ (bằng kim loại)	Bộ	2
14	Mô hình súng AK-47 luyện tập (bằng kim loại)	Khâu	40
15	Tủ đựng súng	Chiếc	04
16	Bộ mô hình Mìn BB, Thuốc nổ	Bộ	02
17	Mô hình lựu đạn $\Phi 1$ cắt bỏ	Quả	06
18	Mô hình lựu đạn $\Phi 1$ luyện tập	Quả	40
19	Máy bắn MBT-03	Chiếc	02
20	Ba lô	Bộ	250
21	Chăn	Bộ	250
22	Màn	Bộ	250
23	Gối	Bộ	250
24	Chiếu	Bộ	250
25	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07	Chiếc	01
26	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	Chiếc	25
27	Bộ bia (khung + mặt bia số 4)	Bộ	10
28	Bao cát ứng dụng	Chiếc	25
29	Giá đặt bia đa năng	Chiếc	10
30	Kính kiểm tra ngắm	Chiếc	10
31	Mô hình đường đạn trong không khí	Chiếc	02
32	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	Chiếc	02
33	Trang phục (dùng chung hai mùa)	Bộ	1000
34	Mũ mềm	Chiếc	250
35	Thắt lưng	Chiếc	250
36	Sao mũ mềm GDQP - AN	Chiếc	250
37	Đĩa hình huấn luyện	Bộ	05
38	Dụng cụ băng bó cứu thương	Bộ	10
39	Cáng cứu thương	Chiếc	02